

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày 03 – 4 – 2024

Tranh chấp quyền sử dụng đất và đường nước

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mút; Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Nhơn - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 01 và 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và đường nước*”, theo quyết định Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Cụ P*** T** Hạnh, sinh năm 1942 (chết 2022)

Địa chỉ: Thuận Tiến C, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người thừa kế, quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ P*** T** Hạnh:

1/ Ng***** T** Én, sinh năm 1960 - vắng mặt

2/ Ng***** V** Ngạn, sinh năm 1963 - có mặt

3/ Ng***** V** Năm, sinh năm 1967 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp TPB, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện cho bà Ng***** T** Én, ông Ng***** V** Năm:

Ông Ng***** V** Ngạn, sinh năm 1963 (*văn bản uỷ quyền ngày 16/3/2023*).

- Bị đơn: 1/ N** V** Mài, sinh năm 1962 - vắng mặt

2/ L* T** Tám, sinh năm 1952 - vắng mặt

Người đại diện cho bà L* T** Tám, ông N** V** Mài:

N** C** Lê, sinh năm 1992 (*văn bản uỷ quyền ngày 01/3/2022*).

Cùng địa chỉ: ấp TPC, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ng**** T** Én, sinh năm 1960 - vắng mặt

2/ Ng**** V** Ngạn, sinh năm 1963 - có mặt

3/ Ng**** V** Năm, sinh năm 1967 - vắng mặt

Người đại diện cho bà Ng**** T** Én, ông Ng**** V** Năm có:

Ông Ng**** V** Ngạn, sinh năm 1963 (*văn bản uỷ quyền ngày 08/11/2021*).

Cùng địa chỉ: ấp TPB, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

4/ N** T** D*** Hiền, sinh năm 1988 - có mặt

5/ N** C** Lệ, sinh năm 1992 - có mặt

6/ N** T** C** Tuyên, sinh năm 2002 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: ấp TPC, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021 cụ P*** T** Hạnh và lời trình bày của người đại diện hàng thừa kế có nội dung:

Vào năm 2000 ông Ng**** V** Năm là con cụ P*** T** Hạnh có chuyển nhượng một phần đất cho ông N** V** Mài thuộc thửa số 239, tờ bản đồ số 20, diện tích 779,7m², loại đất 2 lúa; địa chỉ tại ấp TPB, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, cụ P*** T** Hạnh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hai bên có làm giấy tay mua bán, bán với giá 16.000.000đồng, khi bán đất cho ông Mài thì cụ Hạnh không hay biết, khi ông Năm bán xong thì ông Năm mới báo cho cụ Hạnh.

Đến năm 2002 giữa ông Năm và ông Mài làm giấy tay mua bán đất, thì lúc này cụ Hạnh mới phát hiện ông Năm đã chuyển nhượng phần đất nêu trên cho ông Mài, nhưng sau đó thì cụ Hạnh vẫn đồng ý ký tên vào giấy tờ mua bán vì cụ Hạnh và các con cụ nói ông Năm đã nhận đủ tiền của ông Mài rồi nên cụ Hạnh đồng ý tiếp tục chuyển nhượng phần đất trên cho ông Mài. Thửa đất số 239 giáp ranh với thửa đất số 180 của cụ Hạnh, thửa đất 180 của cụ Hạnh giáp ranh với đất của ông L** V** Ty là một cái mương ranh, nhưng cái mương này thuộc về phần đất của cụ Hạnh, mương này dùng dẫn nước vào ruộng của thửa 180 chạy dài cặp ranh đất của ông Mài do cụ Hạnh sử dụng rất lâu đời, trước khi ông Năm bán cho ông Mài.

Khi chuyển nhượng không có ghi là chừa phần đường nước ra, nhưng hai bên có thỏa thuận ở ngoài với nhau là cụ Hạnh đồng ý chuyển nhượng đất cho ông Mài chừa ra phần cái mương dẫn nước vào ruộng có chiều ngang là 2,5m, chiều dài khoản

31,8m, hai bên thỏa thuận với nhau thì có bà N** T** Chính, sinh năm 1965, ở ấp TTC, xã TA, thị xã Bình Minh là người chứng kiến việc thỏa thuận chừa đường nước là một cái mương.

Đến năm nào thì ông Ngạn không nhớ nhưng khi đo chương trình VLAP thì ông Ng***** V** Ngạn (con cụ Hạnh) có đo chừa đường nước từ phía ngoài lộ đaml chạy dài vào thửa 180 cặp với thửa 239 của ông Mài, khi đo đạc theo chương trình đất là có sự chứng kiến của ông L** V** Ty; L** V** Điền; ông Ng***** V** Ân và ông N** Văn.

Ông N** V** Mài đã được cấp chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 239, diện tích 779,7m², loại đất cây lâu năm, khi đó ông Mài không chừa đường nước cặp thửa đất số 239. Tháng 6/2021 ông Mài đã đổ vật tư để xây hàng rào và lấn xuống phần mương của bà Hạnh.

Sau khi có kết quả đo đạc, khảo sát thực tế người đại diện cho hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ P*** T** Hạnh yêu cầu:

+ Yêu cầu ông N** V** Mài và bà L* T** Tám trả lại phần đất có đường nước tại chiết thửa số 239 có diện tích 29,0m² từ cột mốc số 7, 19, 20, 18, 21, 16 và 17, tờ bản đồ số 20, đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp TPB, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, do ông N** V** Mài đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Xin rút lại việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu DA 238348, số vào sổ cấp GCN: CS15485, ngày 22/01/2021, do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông N** V** Mài.

+ Bà Ng***** T** Én xin rút lại yêu cầu độc lập đối với ông N** V** Mài, bà L* T** Tám về việc tranh chấp bức tường nhà nhà của ông Mài, bà Tám.

- Bị đơn ông N** V** Mài, bà L* T** Tám đại diện có N** C** Lệ trình bày:

Năm 2002 ông Ng***** V** Năm là con cụ P*** T** Hạnh có chuyển nhượng cho ông N** V** Mài phần đất thuộc thửa 239, tờ bản đồ số 20, diện tích khi đó khoảng 01 công đất, loại đất vườn, đất tại ấp TPB, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, do bà P*** T** Hạnh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Có làm giấy tay, với giá chuyển nhượng 16.000.000đồng. Ông Mài, bà Tám giao đủ tiền cho Ng***** V** Năm nhận xong và giao đất canh tác từ năm 2002 đến nay.

Khi nhận chuyển nhượng đất trong giấy tay không có ghi chừa đường nước chiều ngang 2,5m mà hai bên có thỏa thuận miệng là “giữ nguyên hiện trạng đường nước” cho gia đình cụ Hạnh, đường nước đó đến nay vẫn còn như cũ, gia đình ông Mài

không lấn ranh hay ngăn đường nước. Hai bên không nói chừa đường nước chiều ngang là bao nhiêu, chiều dài thì từ đường lộ làng đến giáp phía trong đất của bà Hạnh, đường nước vẫn còn thuộc về gia đình bà Hạnh dẫn nước vào ruộng không có lấp. Năm 2002 khi chuyển nhượng thì phía ông Năm, bà Hạnh không đưa giấy chứng nhận cho ông Mùi tách bộ sang tên, mãi đến năm 2021 thì cụ Hạnh mới sang tên từ tên bà Hạnh sang tên cho ông Mùi.

Đồng ý với kết quả đo đạc, khảo sát thực tế phần đất đang tranh chấp do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cung cấp.

Nay chị N** C** Lệ đại diện cho ông N** V** Mùi và bà L* T** Tám không đồng ý theo yêu cầu của bà P*** T** Hạnh, người đại diện cho hàng thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng: Ông Ng**** V** Ngạn, Ng**** T** Én, Ng**** V** Năm yêu cầu trả diện tích 29m² thuộc tách thửa 239-2 vì phần này là thuộc quyền sử dụng của ông Mùi; đồng ý diện tích 0,8m² thuộc tách 180-2 và 0,1m² thuộc tách 180-3 là phần đường nước của gia đình cụ P*** T** Hạnh. Đối với phần đất thửa 408 của bà Ng**** T** Én tranh chấp bước tường với thửa 239 của ông Mùi chị đồng ý với việc bà Én rút lại yêu cầu vì phần này chưa được đo đạc làm rõ diện tích tăng, giảm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ng**** V** Ngạn thống nhất theo lời trình bày của ông nêu trên.
2. Bà Ng**** T** Én, ông Ng**** V** Năm đại diện uỷ quyền có ông Ng**** V** Ngạn thống nhất lời trình bày nêu trên .
3. Chị N** T** D*** Hiền trình bày: Chị Hiền thống nhất theo lời trình của chị N** C** Lệ, không có yêu cầu phản tố trong vụ án.
4. Chị N** C** Lệ trình bày: Chị C** Lệ thống nhất theo lời trình của chị nêu trên, không có yêu cầu phản tố trong vụ án.
5. Chị N** T** C** Tuyên vắng mặt.

Vụ án đã được Toà án thu thập chứng cứ, tổ chức hoà giải nhưng không thỏa thuận được nên Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Đương sự khẳng định không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và vẫn giữ nguyên các ý kiến của các bên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 166, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 166, 175, 176, Điều 190 Bộ

luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị, chấp nhận một phần yêu cầu của bà P*** T** Hạnh mà người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ng**** T** Én, Ng**** V** Ngạn, Ng**** V** Năm.

- Công nhận tách thửa 180-2 diện tích 0,8m² và tách thửa 180-3 diện tích 0,1m² là cho gia đình bà Hạnh.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà P*** T** Hạnh mà người thừa kế quyền và nghĩa vụ là bà Ng**** T** Én, Ng**** V** Ngạn, Ng**** V** Năm yêu cầu ông Mài, bà Tám trả lại diện tích 29m² làm đường thoát nước.

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Ng**** T** Én đối với ông N** V** Mài, bà L* T** Tám để giải quyết bằng vụ án khác.

- Về chi phí tố tụng khác:

Chi phí đo đạc, định giá tài sản buộc bà Ng**** T** Én, ông Ng**** V** Ngạn và ông Ng**** V** Năm phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng trước đó.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà P*** T** Hạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp quyền sử dụng đất và đường nước, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh theo quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc, vắng mặt của chị N** T** C** Tuyền lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[3] Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp:

Thửa đất 180 và thửa 239 có nguồn gốc trước đây là do bà P*** T** Hạnh được Ủy ban nhân dân huyện Bình Minh (nay là thị xã Bình Minh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 02 tháng 6 năm 2004 với các thửa: 1383, diện tích 1.980m²,

loại đất ĐRM; Thửa 1384, diện tích 3.810m², loại đất lúa; Thửa 1385, diện tích 2.310m² loại đất T+ vườn cấp cho hộ P*** T** Hạnh.

Đến năm 2000 ông Ng***** V** Năm con của bà Hạnh đã chuyển nhượng một phần diện tích cho ông N** V** Mài, hai bên chỉ làm giấy tay. Sau đó, để lập các thủ tục sang tên tách thửa cho ông Mài, bà Hạnh đã thực hiện các thủ tục theo quy định để được tách phần đất đã chuyển nhượng cho ông Mài thành thửa số 239, diện tích theo giấy 779,7m², loại đất trồng cây lâu năm và được Ủy ban huyện Bình Minh cấp giấy ngày 09/8/2011. Sau đó, gia đình bà Hạnh hoàn tất các thủ tục để hợp thức việc chuyển nhượng phần đất nào năm 2000 cho ông N** V** Mài, ngày 22/01/2021 ông N** V** Mài được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 239. Như vậy, cho thấy gia đình bà Hạnh đã thực hiện đủ các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước khi lập thủ tục chuyển nhượng cho ông Mài.

[4] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu khởi kiện của cụ P*** T** Hạnh, có hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ là Ng***** T** Ân, Ng***** V** Ngạn và Ng***** V** Năm là có căn cứ chấp nhận một phần, bởi các lẽ:

+ Phần đất tranh chấp gồm:

Tách 180-3, diện tích 0,1m² + tách 180-2, diện tích 0,8m² thuộc thửa 180, diện tích 5.671,6m² cấp cho hộ cụ P*** T** Hạnh (số thửa cũ 1384) số mới theo tư liệu bản đồ địa chính chính qui thửa 180, diện tích 5.680,3m², loại đất cây lâu năm.

Tách 239-1, diện tích 709,3m² + tách 239-2, diện tích 29m² thuộc thửa 239, diện tích theo giấy 779,7m², loại đất cây lâu năm. Năm 2011 cụ Hạnh được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành thửa 239, tờ bản đồ số 20, diện tích 779,7m², loại đất cây lâu năm, đến ngày 22 tháng 01 năm 2021 ông N** V** Mài hoàn tất thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 239.

+ Tại kết quả trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long thể hiện:

Tách 180-3, diện tích 0,1m² + tách 180-2, diện tích 0,8m² thuộc thửa 180, diện tích 5.671,6m² (số thửa cũ 1384) thửa mới theo trích lục bản đồ địa chính thửa 180, diện tích 5.680,3m², loại đất cây lâu năm, do ông Ng***** V** Năm kê khai trên cơ sở trích lục bản đồ địa chính chính qui (Vlap).

Tách 239-1, diện tích 709,3m² + tách 239-2, diện tích 29m² thuộc thửa 239, diện tích theo giấy 779,7m², loại đất cây lâu năm, do ông N** V** Mài đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích tranh chấp là 29m² thuộc thửa 239 của ông N** V** Mài.

+ Mặc khác; Tại công văn phúc đáp số 63/TTKT, ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định: Phần đất tranh chấp quyền sử dụng đất, ranh đất và đường nước giữa hộ bà P*** T** Hạnh với ông N** V** Mài có tổng diện tích 29,8m² (29m² + 0,8m²), trong đó: Có 29m² thuộc thửa 239 (trên trích đo ghi nhận thửa tách 239-2), tờ bản đồ số 20. Có 0,8m² thuộc thửa 180 (trên trích đo ghi nhận thửa tách 180-2), tờ bản đồ số 20. Hơn nữa; theo tờ giấy tay mua bán giữa ông Ng**** V** Năm, bà P*** T** Hạnh với ông N** V** Mài không ghi nhận có việc thoả thuận chừa đường thoát nước chiều ngang 2,5m chiều dài hết thửa đất bán cho ông Mài; Qua xem xét thẩm định tại chỗ vẫn còn đường thoát nước hiện hữu dẫn vào thửa đất 180.

- Công nhận cho hộ P*** T** Hạnh, có hàng thừa kế quyền quyền và nghĩa vụ: Ng**** T** Én, Ng**** V** Ngạn, Ng**** V** Năm được quyền sử dụng diện tích 0,8m² thuộc tách 180-2 và 0,1m² thuộc tách 180-3.

- Không chấp nhận yêu cầu bà P*** T** Hạnh có hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ: Ng**** T** Én, Ng**** V** Ngạn, Ng**** V** Năm yêu cầu ông N** V** Mài, bà L* T** Tám trả lại diện tích 29m² thuộc tách 239-2 làm đường thoát nước.

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Ng**** T** Én đối với ông N** V** Mài, bà L* T** Tám tranh chấp thửa 408 với thửa 239 để giải quyết bằng vụ án khác .

- Về chi phí tố tụng khác:

Chi phí đo đạc, định giá tài sản buộc bà Ng**** T** Én, ông Ng**** V** Ngạn và ông Ng**** V** Năm phải chịu toàn bộ là: 8.461.000đồng, đã nộp đủ không phải nộp thêm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho cụ P*** T** Hạnh.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ xem xét.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 166; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 166; 175; 176; Điều 190 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai. điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị Quyết 326/2021/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của cụ P*** T** Hạnh, hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ: Ng**** T** Én, Ng**** V** Ngạn, Ng**** V** Năm.

- Công nhận cho hộ P*** T** Hạnh, có hàng thừa kế quyền quyền và nghĩa vụ: Ng***** T** Én, Ng***** V** Ngạn, Ng***** V** Năm được quyền sử dụng diện tích 0,8m² thuộc tách 180-2 và 0,1m² thuộc tách 180-3.

- Không chấp nhận yêu cầu bà P*** T** Hạnh có hàng thừa kế quyền và nghĩa vụ: Ng***** T** Én, Ng***** V** Ngạn, Ng***** V** Năm yêu cầu ông N** V** Mài, bà L* T** Tám trả lại diện tích 29m² thuộc tách 239-2 làm đường thoát nước.

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Ng***** T** Én đối với ông N** V** Mài, bà L* T** Tám tranh chấp thửa 408 với thửa 239 để giải quyết bằng vụ án khác.

(Theo, trích đo bản đồ địa chính khu đất và Phụ lục 1 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long).

2/ Về chi phí tố tụng khác:

Chi phí đo đạc, định giá tài sản buộc bà Ng***** T** Én, ông Ng***** V** Ngạn và ông Ng***** V** Năm phải chịu toàn bộ là: 8.461.000đồng, đã nộp đủ không phải nộp thêm.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho cụ P*** T** Hạnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Quyền kháng cáo:

Án xử công khai đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết